

BỘ TƯ PHÁP - BỘ NỘI VỤ - BỘ TÀI CHÍNH

**BỘ TƯ PHÁP - BỘ NỘI
VỤ - BỘ TÀI CHÍNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2006/TTLT-BTP-
BNV-BTC

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2006

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 233/2005/QĐ-TTg
ngày 26 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp
trách nhiệm theo nghề đối với Chấp hành viên và Công chứng viên**

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng **0959505** trang;

Căn cứ Quyết định số 233/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Chấp hành viên và Công chứng viên;

Để thực hiện thống nhất chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Chấp hành viên và Công chứng viên, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Đối tượng và phạm vi áp dụng phụ cấp trách nhiệm theo nghề trong các cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan Công chứng nhà nước bao gồm các đối tượng được quy định tại Điều 1 của Quyết định số 233/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm theo

ngành đối với Chấp hành viên và Công chứng viên (sau đây gọi tắt là Quyết định số 233/2005/QĐ-TTg).

2. Nguyên tắc áp dụng

a) Đối tượng được hưởng phụ cấp trách nhiệm quy định tại khoản 1 mục I của Thông tư này là những người được cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm vào ngạch hoặc chức danh theo quy định của pháp luật;

b) Cán bộ công chức được bổ nhiệm vào ngạch hoặc chức danh nào thì được hưởng phụ cấp trách nhiệm quy định đối với ngạch hoặc chức danh đó;

c) Các đối tượng được hưởng phụ cấp trách nhiệm quy định tại khoản 1 mục I của Thông tư này theo thời gian cụ thể như sau:

- Đối với công chức được bổ nhiệm vào chức danh Chấp hành viên trong thời gian trước ngày 01 tháng 10 năm 2004 thì được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo quy định tại Thông tư này kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004. Đối với công chức được bổ nhiệm vào chức danh Chấp hành viên trong thời gian từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 trở về sau thì được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo quy định tại Thông tư này kể từ ngày được bổ nhiệm;

- Đối với công chức được bổ nhiệm vào chức danh Công chứng viên trong thời gian trước ngày 23 tháng 10 năm 2005 (là ngày Quyết định số 233/2005/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành) thì được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo quy định tại Thông tư này kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2005. Đối với công chức được bổ nhiệm vào chức danh Công chứng viên trong thời gian từ ngày 23 tháng 10 năm 2005 trở về sau thì được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo quy định tại Thông tư này kể từ ngày được bổ nhiệm.

3. Đối tượng quy định tại khoản 1 Mục I của Thông tư này không được hưởng phụ cấp trách nhiệm trong thời gian sau:

a) Miễn nhiệm, nghỉ hưu, thôi việc, nghỉ việc hoặc được chuyển, điều động sang cơ quan khác không thuộc cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan Công chứng nhà nước;

b) Thời gian đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 8 của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- c) Thời gian đi học trong nước từ 03 tháng liên tục trở lên;
- d) Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương từ 01 tháng liên tục trở lên;
- đ) Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định tại Điều lệ Bảo hiểm xã hội hiện hành của Nhà nước;
- e) Thời gian bị đình chỉ công tác.

II. MỨC PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM VÀ CÁCH TÍNH

1. Mức phụ cấp trách nhiệm

a) Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Chấp hành viên cấp huyện) được hưởng phụ cấp trách nhiệm bằng 30% mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có);

b) Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Chấp hành viên cấp tỉnh) được hưởng phụ cấp trách nhiệm bằng 25% mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có);

c) Công chứng viên được hưởng phụ cấp trách nhiệm bằng 15% mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

2. Cách tính

$$\left(\begin{array}{l} \text{Mức} \\ \text{tiền phụ} \\ \text{cấp} \\ \text{trách} \\ \text{nhiệm} \end{array} \right) = \left(\begin{array}{l} \text{Hệ số lương chuyên môn, nghiệp} \\ \text{vụ hiện hưởng cộng với hệ số phụ} \\ \text{cấp lãnh đạo và \% (quy theo hệ} \\ \text{số) phụ cấp thâm niên vượt khung} \\ \text{hiện hưởng (nếu có)} \end{array} \right) \times \left(\begin{array}{l} \text{Mức} \\ \text{lương} \\ \text{tối} \\ \text{thiểu} \\ \text{chung} \end{array} \right) \times \left(\begin{array}{l} \text{Tỷ lệ phụ} \\ \text{cấp trách} \\ \text{nhiệm} \\ \text{được} \\ \text{hưởng} \end{array} \right)$$

Ví dụ 1: Ông A, Chấp hành viên cấp huyện, hiện hưởng lương mã ngạch 03.018 bậc 6, hệ số lương 3,99 (thuộc nhóm chức danh loại A1, Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước).

Mức tiền phụ cấp trách nhiệm theo nghề của ông A tính theo chức danh Chấp hành viên cấp huyện bậc 6 một tháng (tháng 12 năm 2004) là:

$$3,99 \times 290.000 \text{ đồng/tháng} \times 30\% = 347.130 \text{ (đồng/tháng)}$$

Ví dụ 2: Ông B, Chấp hành viên cấp huyện, hiện hưởng lương mã ngạch 03.018 bậc 6, hệ số lương 3,99 (thuộc nhóm chức danh loại A1, Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước).

Mức tiền phụ cấp trách nhiệm theo nghề của ông B tính theo chức danh Chấp hành viên cấp huyện bậc 6 một tháng (tháng 10 năm 2005) là:

$$3,99 \times 350.000 \text{ đồng/tháng} \times 30\% = 418.950 \text{ (đồng/tháng)}$$

3. Áp dụng phụ cấp trách nhiệm khi thay đổi công việc

a) Chấp hành viên cấp huyện, Chấp hành viên cấp tỉnh, Công chứng viên khi thay đổi công việc hoặc không tiếp tục đảm nhiệm các chức danh này, thì thôi hưởng phụ cấp trách nhiệm đối với các chức danh đó kể từ ngày Quyết định thay đổi công việc có hiệu lực thi hành;

b) Trường hợp Chấp hành viên cấp huyện được bổ nhiệm làm Chấp hành viên cấp tỉnh mà tổng mức tiền lương cộng phụ cấp trách nhiệm đối với Chấp hành viên cấp tỉnh thấp hơn tổng mức tiền lương cộng phụ cấp trách nhiệm đối với Chấp hành viên cấp huyện đã hưởng thì được bảo lưu phần chênh lệch giữa tổng mức tiền lương cộng phụ cấp trách nhiệm đối với Chấp hành viên cấp huyện so với tổng mức tiền lương cộng phụ cấp trách nhiệm đối với Chấp hành viên cấp tỉnh cho đến khi được nâng bậc lương liền kề ở chức danh mới được bổ nhiệm.

Ví dụ 3: Ông Nguyễn Văn H, Chấp hành viên cấp huyện (mã ngạch 03.018), đang xếp lương bậc 7, hệ số 4,32; thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2004. Đến ngày 01 tháng 02 năm 2006 ông H được bổ nhiệm làm Chấp hành viên cấp tỉnh (mã ngạch 03.017), được hưởng lương bậc 1, hệ số 4,40.

Trước ngày được bổ nhiệm làm Chấp hành viên cấp tỉnh, tổng mức tiền lương cộng tiền phụ cấp trách nhiệm theo nghề của ông H tính theo lương bậc 7 của chức danh Chấp hành viên cấp huyện, một tháng (tháng 12 năm 2005) được hưởng là:

$$(4,32 \times 350.000) + (4,32 \times 350.000 \times 30\%) = 1.965.600 \text{ đồng/tháng.}$$

Từ ngày 01 tháng 02 năm 2006, tổng mức tiền lương cộng tiền phụ cấp trách nhiệm theo nghề của ông H tính theo lương bậc 1 của chức danh Chấp hành viên cấp tỉnh, một tháng (tháng 02 năm 2006) được hưởng là:

$$(4,40 \times 350.000) + (4,40 \times 350.000 \times 25\%) = 1.925.000 \text{ đồng/tháng}$$

Do tổng mức tiền lương cộng tiền phụ cấp trách nhiệm theo nghề (1.925.000 đồng/tháng) của ông H tính theo chức danh mới được bổ nhiệm (Chấp hành viên cấp tỉnh) thấp hơn tổng mức tiền lương cộng tiền phụ cấp trách nhiệm theo nghề (1.965.600 đồng/tháng) khi còn ở chức danh cũ (Chấp hành viên cấp huyện) là 40.600 đồng, nên ông H được bảo lưu phần chênh lệch giữa tổng mức tiền lương cộng tiền phụ cấp trách nhiệm đã hưởng khi ở chức danh cũ so với tổng mức tiền lương cộng tiền phụ cấp trách nhiệm theo nghề ở chức danh mới được bổ nhiệm là:

$$1.965.600 \text{ đồng} - 1.925.000 \text{ đồng} = 40.600 \text{ đồng.}$$

Đến ngày 01 tháng 01 năm 2007 ông H được nâng lương lên bậc 2, hệ số 4,74 của chức danh Chấp hành viên cấp tỉnh, thì tổng tiền lương cộng tiền phụ cấp trách nhiệm theo nghề của ông H sẽ là: $(4,74 \times 350.000) + (4,74 \times 350.000 \times 25\%) = 2.073.750$ đồng/tháng. Mức tiền này cao hơn tổng mức tiền lương cộng tiền phụ cấp trách nhiệm theo nghề đã được hưởng trước đó, nên ông H thôi hưởng bảo lưu phần chênh lệch 40.600 đồng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007.

III. NGUỒN KINH PHÍ VÀ CHI TRẢ PHỤ CẤP

1. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí đảm bảo chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Chấp hành viên cấp huyện, Chấp hành viên cấp tỉnh và Công chứng viên thực hiện theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Chi trả phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Chấp hành viên, Công chứng viên

a) Các đối tượng được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Chấp hành viên, Công chứng viên thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó chi trả;

b) Phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Chấp hành viên, Công chứng viên được tính trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

IV. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bãi bỏ Thông tư số 34A/2001/TTLT-BTCCBCP-BTC-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2001 của liên tịch Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ), Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ bồi dưỡng đối với Chấp hành viên thi hành án dân sự.

2. Chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Chấp hành viên cấp huyện, Chấp hành viên cấp tỉnh được tính hưởng kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004; chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Công chứng viên được tính hưởng kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2005 (là ngày Quyết định số 233/2005/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành).

Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Tá

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ NỘI VỤ
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trọng Điều

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TƯ PHÁP
THỨ TRƯỞNG**

Lê Thị Thu Ba